ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2953 /QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung một số Quy định thực hiện cơ chế Một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009; Nghị định số 12/2009NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.

Xét đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 35/TTr-VP ngày 05/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy

định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Quy định bổ sung Đối tượng áp dụng tại Khoản 2, Điều 1 như sau:

Các Chủ đầu tư là các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn có dự án xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, không thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Thủ tục tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thẩm duyệt thiết kế Phòng cháy chữa cháy và cấp Giấy phép xây dựng qua Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

2. Quy định điều chỉnh thời gian giải quyết một số thủ tục như sau:

a) Thời gian chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của các nhà đầu tư, chủ đầu tư đối với các thủ tục quy định tại Điều 4, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh làm văn bản chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết theo quy định;

b) Thời gian chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng đến các nhà đầu tư, chủ đầu tư: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến tham gia của tất cả các cơ quan chức năng đối với các thủ tục quy định tại Điều 4, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh làm văn bản chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng đến nhà đầu tư, chủ đầu tư để chỉnh sửa theo quy định;

c) Thời gian thẩm định, phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án và cung cấp thông tin quy hoạch quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 11:

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc đối với dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc đối với dự án trên các địa bàn còn lại, Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt bản vẽ địa điểm thực hiện dự án, đồng thời có văn bản cung cấp thông tin quy hoạch khu vực thực hiện dự án để nhà đầu tư có cơ sở triển khai thủ tục tiếp theo;

d) Thời gian thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đối với trường hợp không thay đổi về mục tiêu, quy mô, địa điểm và thời hạn thực hiện dự án quy định tại Khoản 3, Điều 11: trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc;

đ) Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 11:

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định theo quy định và gửi Tờ trình kèm theo hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh. Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường không quá mười hai (12) ngày làm việc (đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung); không quá mười tám (18) ngày làm việc (đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung); trường hợp đặc biệt không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc và phải báo cáo lý do với Ủy ban nhân dân tỉnh (thời gian nêu trên không kể thời gian chủ đầu tư chỉnh sửa Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định);

e) Thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai quy định tại Khoản 5, Điều 13:

- Thủ tục thẩm định bản vẽ trích lục địa chính không quá năm (05) ngày làm

việc; Thủ tục thẩm định bản vẽ trích đo địa chính không quá bảy (07) ngày làm việc.

- Thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (không kể thời gian xác định giá đất cụ thể đối với các khu đất có giá trị trên 20 tỷ đồng):

+ Thời hạn thực hiện thủ tục cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (theo hình thức thuê đất) không quá hai mươi (20) ngày làm việc đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm; không quá hai mươi ba (23) ngày làm việc đối với trường hợp trả tiền thuê đất một (01) lần;

+ Thời hạn thực hiện thủ tục gia hạn theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà không điều chỉnh dự án đầu tư không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc;

+ Thời hạn thực hiện thủ tục giao đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất (theo hình thức giao đất) không quá hai mươi (20) ngày làm việc;

- Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thời hạn thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trường hợp không chứng nhận quyền sở hữu tài sản, cấp Giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất không quá mười năm (15) ngày làm việc; thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trường hợp có chứng nhận quyền sở hữu tài sản, có thay đổi diện tích thửa đất, giấy chứng nhận cũ đang thế chấp tại Ngân hàng không quá hai mươi (20) ngày làm việc; thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quá mười (10) ngày làm việc; Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quá sáu (06) ngày làm việc;

g) Thời gian cấp Giấy phép xây dựng công trình quy định tại Khoản 3, Điều 15:

- Trong thời hạn tám (08) ngày làm việc, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét cấp Giấy phép xây dựng công trình thuộc thẩm quyền.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp xem xét, cấp Giấy phép xây dựng công trình thuộc thẩm quyền.

3. Quy định sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 6 như sau: Đối với thủ tục phải xin ý kiến của nhiều cơ quan: căn cứ vào tính chất của từng hồ sơ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có trách nhiệm, thẩm quyền liên quan để giải quyết. Nội dung tham gia, cơ quan tham gia đối với từng loại hồ sơ, dự án theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Quy định bổ sung vào Điểm b, Khoản 4, Điều 6 như sau:

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng, nhà đầu tư, chủ đầu tư xem xét nếu thấy có nội dung chưa rõ ràng và chưa thống nhất với các cơ quan chức năng thì đề nghị Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh mời đại diện cơ quan chức năng đó đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trao đổi, làm rõ. Trong

thời hạn một (01) ngày làm việc từ khi nhận được đề nghị của nhà đầu tư, chủ đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan chức năng cử cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục đó đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trực tiếp thảo luận, hướng dẫn nhà đầu tư, chủ đầu tư. Nội dung làm việc được hai bên thống nhất bằng biên bản và được Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xác nhận, làm cơ sở cho việc chỉnh sửa dự án và giải quyết các công việc tiếp theo.

5. Quy định bổ sung vào phần cuối của nội dung lấy ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 như sau:

Sau khi tham gia ý kiến vào thiết kế cơ sở, Cơ quan tham gia ý kiến ký xác nhận vào bản vẽ Tổng mặt bằng (đã chỉnh sửa hoàn chỉnh, nếu có) trong tập bản vẽ thiết kế cơ sở để trả cho nhà đầu tư, làm cơ sở cho nhà đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện giám sát đầu tư theo quy định.

6. Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 16: Bổ sung nội dung thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất vào thủ tục chấp thuận đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại như sau:

"Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đã chỉnh sửa (nếu có) của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan và hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có tránh nhiệm thẩm định, lập báo cáo kết quả thẩm định và gửi về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh, đồng thời chuyển đến Sở Xây dựng để thẩm tra, chấp thuận đầu tư dự án";

7. Quy định điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 18:

"2. Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát dự án, thẩm định hồ sơ theo quy định và chuyển văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về Bộ phận Một cửa liên thông để chuyển cho nhà đầu tư chỉnh sửa (nếu có);

3. Chỉnh sửa, bổ sung và thẩm định hồ sơ:

- Sau khi chỉnh sửa xong hồ sơ theo ý kiến tham gia của các ngành, nhà đầu tư nộp lại hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông để kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng có liên quan để kiểm tra thẩm định lại hồ sơ ưu đãi, hỗ trợ dự án;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã chỉnh sửa hoàn thiện của nhà đầu tư do Bộ phận Một cửa liên thông chuyển đến, các cơ quan chức năng có liên quan gửi văn bản thẩm định về Bộ phận Một cửa liên thông;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông chuyển văn bản thẩm định của các ngành đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của các cơ quan chức năng có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và

dự thảo Quyết định ưu đãi, hỗ trợ (có đóng dấu treo) gửi về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh".

8. Quy định điều chỉnh Điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều 19 đối với Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

a) Không thực hiện các nội dung liên quan đến việc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan về Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 19.

b) Điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 19 như sau:

"Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của các chủ đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thẩm tra thiết kế (đối với công trình phải yêu cầu Sở chuyên ngành thẩm tra), thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

- Đối với công trình xây dựng không quy định cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra thiết kế: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định, lập Báo cáo gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Đối với công trình xây dựng quy định cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra thiết kế: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm tra thiết kế, lập Báo cáo thẩm định và gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh".

9. Quy định điều chỉnh Điều 20 quy trình thực hiện thủ tục thẩm định và điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư (không có xây dựng) như sau:

"Điều 20. Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư (không có xây dựng):

1. Đối với các dự án đầu tư đã có chủ trương đầu tư, phân bổ vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư, thực hiện theo quy trình sau:

a) Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

b) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của chủ đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý chuyên ngành để thẩm định dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

- Đối với dự án đầu tư về lĩnh vực công nghệ thông tin: Trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc, Sở Thông tin và Truyền thông lập Báo cáo thẩm định gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Đối với dự án đầu tư về lĩnh vực mua sắm tài sản: Trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

- Đối với dự án đầu tư khác không thuộc hai lĩnh vực trên, tùy theo lĩnh vực cụ thể Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh sẽ trao đổi với Sở quản lý chuyên

ngành đó để thống nhất thẩm định. Thời gian thẩm định không quá bảy (07) ngày làm việc;

c) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở quản lý chuyên ngành, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án đầu tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc và trả kết quả cho chủ đầu tư;

2. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư được thực hiện theo trình tự và thời gian nêu trên."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Các nội dung khác về thực hiện cơ chế Một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình không điều chỉnh bởi Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các nhà đầu tư, chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, CNXDGT, KHTC, NNTNMT;
- Lưu: VT, MCLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

PHỤ LỤC I: CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN, NỘI DUNG THAM GIA Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh)

1. Dự án đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước.

Stt	Phân loại Dự án, công trình)	Cơ quan chức năng tham gia ý kiến	Nội dung đề nghị tham gia ý kiến	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Xây dựng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia về nội dung dự án theo chức năng nhiệm vụ. - Sở Xây dựng: Tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.	Tùy theo các loại công trình trong dự án mà Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có thể đề nghị sở chuyên ngành liên quan tham gia về lĩnh vực do ngành mình quản lý (như Sở Tài Nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về các công trình xử lý rác thải…; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tham gia vào công trình văn hóa...)
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Công nghiệp	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Công Thương	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia về nội dung dự án theo chức năng nhiệm vụ. - Sở Công Thương: Tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.	
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Giao thông Vận tải	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia về nội dung dự án theo chức năng nhiệm vụ. - Sở Giao thông Vận tải: Tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.	
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia về nội dung dự án theo chức năng nhiệm vụ. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.	

Ghi chú:

- Các cơ quan chức năng, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ tham gia ý kiến về những nội dung có liên quan theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 11, Nghị định 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nội dung tham gia ý kiến phải chi tiết, rõ ràng, đúng trọng tâm và phải có căn cứ cụ thể (tránh tình trạng tham gia chung chung làm khó khăn cho nhà đầu tư, chủ đầu tư khi chỉnh sửa dự án).

2. Dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài Ngân sách:

Stt	Loại dự án (loại công trình)	Nội dung đề nghị tham gia ý kiến về dự án	Cơ quan chức năng tham gia ý kiến	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật;	- Tham gia về nội dung thuyết minh dự án.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện (thành phố): tham gia về nội dung của thuyết minh dự án. - Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về sử dụng đất, môi trường, điều kiện thuê đất, giao đất,… - Sở chuyên ngành tham gia ý kiến về dự án theo từng trường hợp cụ thể: ví dụ: Dự án cấp nước sạch lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Dự án trường học lấy ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo, ...)	
		- Tham gia về nội dung dự án (gồm nội dung thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở và mật độ xây dựng dự án)	- Sở Xây dựng	
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Công nghiệp;	- Tham gia về nội dung thuyết minh dự án.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện (thành phố): tham gia về nội dung của thuyết minh dự án. - Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về sử dụng đất, môi trường, điều kiện thuê đất, giao đất,… - Sở chuyên ngành tham gia ý kiến về dự án theo từng trường hợp cụ thể: ví dụ: Dự án chế biến, cung cấp nông sản thực phẩm lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dự án kinh doanh xăng dầu lấy ý kiến của Công an tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy, ...	
		- Tham gia về nội dung dự án (gồm nội dung thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở và mật độ xây dựng dự án)	- Sở Công Thương (đối với dự án nằm ngoài Khu công nghiệp); - Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với dự án nằm trong Khu công nghiệp);	
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông	- Tham gia về nội dung thuyết minh dự án.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện (thành phố): tham gia về nội dung của thuyết minh dự án. - Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về sử dụng đất, môi trường, điều kiện thuê đất, giao đất,….	

			- Sở chuyên ngành tham gia ý kiến về dự án theo từng trường hợp cụ thể.	
		- Tham gia về nội dung dự án (gồm nội dung thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở);	Sở Giao thông Vận tải;	
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Tham gia về nội dung thuyết minh dự án.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện (thành phố): tham gia về nội dung của thuyết minh dự án. - Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về sử dụng đất, môi trường, điều kiện thuê đất, giao đất,… - Sở chuyên ngành tham gia ý kiến về dự án theo từng trường hợp cụ thể.	
		- Tham gia về nội dung dự án (gồm nội dung thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở và mật độ xây dựng dự án);	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	

Ghi chú:

1. Ngoài các cơ quan chức năng xin ý kiến như trên, đối với các dự án thuộc các trường hợp sau, phải xin ý kiến thêm một số cơ quan:

- Dự án nằm ngoài Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp, nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ xin ý kiến của Sở Giao thông Vận tải về việc đấu nối giao thông, thoát nước mặt đường, hành lanh an toàn và an toàn giao thông đường bộ...

- Trường hợp dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nằm ở ven biển, dự án ở gần các vị trí trọng yếu về quốc phòng, địa điểm cấm, hạn chế tổ chức, cá nhân cư trú hoạt động... phải xin ý kiến tham gia của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh;

- Trường hợp dự án có liên quan đến chuyển nhượng tài sản trên đất thì lấy ý kiến của Cục Thuế tỉnh đối với việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của các đơn vị liên quan.

- Trường hợp dự án có công nghệ mới lần đầu thực hiện ở trong tỉnh, trong nước,... thì Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh sẽ xin thêm ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm tra về công nghệ sản xuất của dự án.

- Trường hợp cụ thể khác thì Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh sẽ trao đổi với cơ quan thẩm định để xin ý kiến thêm cơ quan chức năng có liên quan.

2. Các cơ quan chức năng, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ:

- Tham gia ý kiến về những nội dung có liên quan theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 11, Nghị định 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nội dung tham gia ý kiến phải chi tiết, rõ ràng, đúng trọng tâm và phải có căn cứ cụ thể (tránh tình trạng tham gia chung chung làm khó khăn cho nhà đầu tư, chủ đầu tư khi chỉnh sửa dự án).

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh
Thời gian ký số:
11/12/2014 09:10:36